

Bản án số: 27/2018/HSST

Ngày: 20/4/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;
2. Bà Huỳnh Thị Lượng.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2018/TLST-HS, ngày 21 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2017/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T; sinh năm 1992; giới tính: Nam; tại: Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Đồng Nai, xã H A, thành phố B, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông: Nguyễn Văn A, sinh năm 1959 và bà Trần Thị N, sinh năm 1956; bị cáo có 03 anh chị em; người lớn nhất sinh năm 1987, người nhỏ nhất là bị cáo. Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 14/5/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 170/2015/HSST.

- Ngày 28/5/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 261/2015/HSST. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 170/2015/HSST, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 14 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/2/2016 và nộp án phí sơ thẩm ngày 25/3/2016.

Ngày 11/01/2018, có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Tân Uyên tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người bị hại:* Bà Võ Thị Kim C, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu phố Tân Ba, phường T H, thị xã T, tỉnh B, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị N, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp 3, xã H N, thị xã T U, tỉnh B D, vắng mặt;

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 65, tổ 3, khu phố Bình Dương, phường Long B, thành phố B H, tỉnh Đ N, vắng mặt.

2. Ông Trần Văn S, sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp Hữu Lộc, xã L H, huyện C Đ, tỉnh L A; địa chỉ tạm trú: Tổ 3, khu phố Bình Dương, phường L B, thành phố B H, tỉnh Đ N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 11/01/2018, Nguyễn Thanh T đi bộ từ nhà ở ấp Đồng Nai, xã Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đến khu vực phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Dương với mục đích tìm xe mô tô không có người trông coi để chiếm đoạt rồi đem bán. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T đi ngang qua nhà bà Võ Thị Kim C, nhìn thấy phía trước nhà bà C có để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nozza biển số 61E1 – 156.79, trên xe có gắn sẵn chìa khóa và không người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô này. Do nhà bà C có hàng rào bằng lưới B40 và cổng đang khóa nên T đi đến dắt xe mô tô biển số 61E1 – 156.79 ra ngoài đường, khởi động máy xe 61E1 – 156.79, điều khiển xe chạy về hướng thành phố Biên Hòa. Khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô 61E1 – 156.79 đến tiệm cầm đồ 528 thuộc khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai do ông Nguyễn Trọng H làm chủ để bán xe cho ông H. Ông H hỏi T về nguồn gốc xe mô tô biển số 61E1 – 156.79 thì T nói, đây là xe của chị T và đã bị mất giấy tờ xe. Nghe vậy, ông H nghi ngờ chiếc xe mô tô mà T bán là xe T trộm cắp của người khác nên ông H đi vào bên trong nhà và gọi điện cho ông Trần Văn S là thành viên của Câu lạc bộ phòng chống tội phạm của Thành phố Biên Hòa biết. Khoảng 05 phút sau, ông S đi đến Tiệm cầm đồ, thấy T có biểu hiện nghi vấn nên báo cho Công an phường Long Bình Tân biết để mời T về Công an Phường làm việc. Qua làm việc, T đã khai nhận hành vi chiếm đoạt xe mô tô biển số 61E1 – 156.79 của bà Chi tại phường Thái Hòa.

Công an phường Long Bình Tân chuyển hồ sơ, xe mô tô biển số 61E1 – 156.79 và T cho Công an phường Thái Hòa để lập hồ sơ ban đầu, chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận số 05/KLTS – TTHS ngày 15/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Tân Uyên kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, màu trắng, biển số 61E1 – 156.79 đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 15.500.000 đồng.

Xe mô tô hiệu Yamaha, màu trắng, biển số 61E1 – 156.79 do bà Trần Thị N đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 2012, bà N bán chiếc xe này cho bà Võ Thị

Kim C nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định. Ngày 31/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 30, trả lại chiếc xe nêu trên cho bà C. Bà C không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 25/QĐ-KSĐT ngày 20/3/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 18 đến 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không.

- Phần bồi thường dân sự: Do người bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thanh T tại phiên tòa, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái nên thấy rất ăn năn hối hận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về thẩm quyền: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T lấy tài sản của Võ Thị Kim C thực hiện tại phường Thái Hoà, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên khởi tố vụ án, khởi tố bị can là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 ngày 11/01/2018, Nguyễn Thanh T lợi dụng sự sơ hở

trong việc quản lý tài sản của bà Võ Thị Kim C, T tự ý chui vào hàng rào nhà bà C lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nozza biển số 61E1 – 156.79 của bà C. Giá trị xe tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 15.500.000 đồng.

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì lười biếng, không muốn lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài và thái độ coi thường pháp luật mà cố ý thực hiện. Hành vi của T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 25/QĐ-KSĐT ngày 20/3/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự cũng như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 14/5/2015, bị cáo T bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 170/2015/HSST; ngày 28/5/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/2/2016 nhưng đến ngày 11/01/2018 T phạm tội mới. Theo quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều 70; Điểm b Khoản 2 Điều 71 Bộ luật Hình sự năm 2015, T chưa được xóa án tích. Như vậy, hành vi của T thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7]. Căn cứ quyết định hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã có 2 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Qua đó cho thấy, bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, lười biếng, không muốn lao động nhưng muốn được hưởng thụ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội; đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Qua các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tính chất hành vi phạm tội; thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét giảm một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Không.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[10]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Do tài sản lấy trộm đã được thu giữ và trả cho người bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[12]. Về kiến nghị: Hội đồng xét xử thấy không có văn bản hành chính hoặc hành vi hành chính nào của cơ quan nhà nước vi phạm nên không kiến nghị.

[13]. Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn: Xét thấy, cần tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn là tạm giam bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1, điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 18 (mười tám) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/01/2018.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không.

4. Về chi phí tố tụng: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp pháp./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Công an thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Huế